

Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 237/2025/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 06 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ sau sáp nhập là xã B, tỉnh Đồng Tháp).

- *Bị đơn*: Chị **Trần Thị T1**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ sau sáp nhập là xã M, tỉnh Đồng Tháp).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tấn T và chị Trần Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Tấn T và chị Trần Thị T1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Tấn T và chị Trần Thị T1 xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 05/7/2016, hiện con chung đang sống với anh T. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao con chung Nguyễn Ngọc

Như Q, sinh ngày 05/7/2016 cho anh Nguyễn Tấn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Trần Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Tấn T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002617 ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy anh T đã nộp xong án phí, hoàn trả cho anh Nguyễn Tấn T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 9 - Đồng Tháp;
- Dương sự;
- Phòng THADS khu vực 9 - Đồng Tháp;
- UBND xã Bình Hàng Trung, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Trường Chinh